|  |  |
| --- | --- |
|  PHÒNG GDĐT EA SÚP**TRƯỜNG MN YA TỜ MỐT**  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số :… /KH- MNYTM  |  Ya Tờ Mốt, ngày 18 tháng 10 năm 2024 |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024 - 2025**

**TRƯỜNG MẦM NON YA TỜ MỐT**

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT, ngày 13 tháng 4 năm 2021 về Thông tư ban hành Chương trình GDMN;

Căn cứ Quyết định số 2168/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ công văn 414/PGDĐT, ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Phòng GD ĐT Ea Súp về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2024-2025;

Căn cứ Kế hoạch năm học số 84/KH-MNYTM ngày 18/10/2024 của trường mầm non Ya Tờ Mốt;

 Chuyên môn MN Ya Tờ Mốt ban hành Kế hoạch giáo dục kỳ 1 năm học 2024-2025 như sau:

Phần thứ nhất:

**TÓM TẮT KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN,**

**NHIỆM VỤ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023-2024**

1. Ưu điểm

\* Công tác số lượng:

Tổng số lớp:10 lớp với 239 học sinh. Trong đó: Nữ: 116 cháu; Dân tộc: 68 cháu; Nữ DT: 33 cháu. Hộ nghèo: 103.

Tổng số trẻ huy động trẻ từ 0-5 tuổi ra lớp: 239/304 cháu; đạt tỉ lệ: 78,6%.

Trong đó:

Tổng huy động trẻ Mẫu giáo ra lớp: 213/ 246 cháu; đạt tỉ lệ: 86,5 %.

Tổng huy động trẻ Nhà trẻ ra lớp: 26/58 cháu; đạt tỉ lệ: 44,8 %.

Tổng huy động trẻ 5 tuổi ra lớp: 79/79 cháu; đạt tỉ lệ: 100 %.

Trong đó:

Nhà trẻ: 24-36 tháng : 01 nhóm = 26 học sinh. Trong đó: Nữ: 15 cháu; DT: 2 cháu; Nữ DT: 31 cháu. HN: 1.

Tổng số trẻ Nhà trẻ ra lớp 27 cháu. So với năm học 2021-2022 tăng 4 cháu

Mẫu giáo: 9 lớp = 241học sinh. Trong đó: Nữ: 101 cháu; DT: 66 cháu; Nữ DT: 32 cháu. HN: 98.

Khối Mầm ( trẻ 3 tuổi): 02 lớp = 53 cháu. Trong đó: Nữ: 23 cháu; DT: 14cháu; Nữ DT: 7 cháu, HN: 21.

Khối Chồi ( trẻ 4 tuổi): 03 lớp = 81 cháu. Trong đó: Nữ: 41 cháu; DT: 23 cháu; Nữ DT: 12 cháu. HN: 44 , CN: 9 .

Khối Lá: 04 lớp = 79 học sinh.; DT: 29 cháu; Nữ DT Trong đó: Nữ: 37 cháu: 13cháu, HN: 33,

Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

**\* Chất lượng đội ngũ giáo viên.**

Số giáo viên dạy giỏi cấp trường: 15/17 tham gia = .88.23% (2 giáo viên nghỉ thai sản) và 5 bảo lưu; đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện 4/4 GV tham gia (100%);

Công tác phong trào:

 Tham gia thi Vẽ tranh cấp huyện đạt 3 giải khuyến khích cấp huyện;

Tham gia thi Bé với ATGT đạt giải 3 toàn đoàn cấp huyện.

Kết quả xếp loại cán bộ, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp: 25/25 đ/c:

Tốt: 22/25 = 100%;

- Kết quả xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên cuối năm học:

+ 27 đồng chí đạt lao động tiên tiến, trong đó 06 đồng chí đạt CSTĐ cấp cơ sở.

+ 12 đồng chí được tặng bằng khen của UBND huyện khen.

**2. Hạn chế**

Một số giáo viên áp dụng phương pháp dạy học giáo dục lấy trẻ làm trung tâm theo hướng trải nghiệm đôi khi hiệu quả chưa cao.

3. Nguyên nhân

***3.1. Nguyên nhân khách quan***

 Do một số giáo viên lớn tuổi, khả năng ứng dụng CNTT trong dạy học còn hạn chế, năng lực chuyên môn chưa cao.

***3.2. Nguyên nhân chủ quan***

 Một số giáo viên chưa tích cực tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn.

**Phần thứ hai:**

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC KỲ 1 2024-2025**

**I. Đặc điểm tình hình năm học 2024-2025**

**1. Thuận lợi:**

- Nhà trường luôn nhận đựơc sự quan tâm của các cấp lãnh chỉ đạo của Phòng Giáo dục, cấp ủy, chính quyền địa phương, nhân dân, phụ huynh.

- Tập thể nhà trường có tinh thần đoàn kết thống nhất trong mọi hoạt động. 100% giáo viên trên chuẩn về trình độ đào tạo, đội ngũ giáo viên trẻ, khỏe, nhiệt tình có trách nhiệm đối với việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Một số đồng chí đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh.

- Lực lượng giáo viên làm công tác tổ đều là những giáo viên cốt cán, có năng lực chuyên môn cao.

- Cơ sở vật chất nhà trường được đảm bảo kiên cố hóa, các lớp đã có đủ đồ dùng và trang thiết bị nên thuận tiện cho việc huy động học sinh ra lớp đảm bảo theo kế hoạch giao.

**3. Khó khăn:**

- Đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, 30% là đồng bào dân tộc thiểu số, giao tiếp tiếng Việt còn hạn chế.

- Đội ngũ giáo viên chiếm một tỉ lệ đang trong độ tuổi sinh đẻ và con nhỏ, công tác không liên tục, một số giáo viên chưa linh hoạt sáng tạo trong một số tiết dạy nên ảnh hưởng phần nào đến chất lượng đội ngũ

.**3. Tình hình đội ngũ Cán bộ - Giáo viên - Nhân viên:**

**\* Học sinh:**

Tổng số lớp:10 lớp 229 học sinh. Trong đó

Tổng số trẻ huy động trẻ từ 2-5 tuổi ra lớp: 229/254 cháu; đạt tỉ lệ:90%

Trong đó:

Tổng huy động trẻ Mẫu giáo ra lớp: 197/215 cháu; đạt tỉ lệ: 91,6%.

Tổng huy động trẻ Nhà trẻ ra lớp dự kiến: 32/39 cháu; đạt tỉ lệ: 82 %.

Tổng huy động trẻ 5 tuổi ra lớp dự kiến: 77/77 cháu; đạt tỉ lệ: 100 %.

Trong đó:

Nhà trẻ: 24-36 tháng : 02 nhóm = 32 cháu. Trong đó: Nữ: 16 cháu, DT: 06 cháu; Nữ DT:02; HN:12 cháu; CN:02 cháu.

Mẫu giáo: 8 lớp = 197học sinh.

Khối Mầm ( trẻ 3 tuổi): 03 lớp = 60 cháu. Trong đó: Nữ 37 cháu, DT: 23 cháu; Nữ DT: 12 cháu; HN: 28 cháu; CN:5 cháu.

 Khối Chồi ( trẻ 4 tuổi): 02 lớp = 60 cháu. Trong đó: Nữ: 27 cháu; DT: 17 cháu; Nữ DT: 7 cháu; HN: 21 cháu; CN: 6 cháu.

Khối Lá:( trẻ 5 tuổi) 03 lớp = 77 cháu.Trong đó: Nữ:40 cháu; DT: 24 cháu; Nữ DT:14 cháu; HN: 39 cháu; CN: 15 cháu.

**\* Đội ngũ:**

Tổng số: 30 người. *Trong đó*:

Cán bộ quản lý: 02 người.

Giáo viên: 22 người. Trong đó: Nữ: 22; Dân tộc: 05; Nữ dân tộc: 04 ( Biên chế: 22 người)

Nhân viên: 05(Biên chế: 01 người; hợp đồng 68: 7 người)

Trong đó: Kế toán + Văn thư: 01 người.

Bảo vệ: 01 người.

**\* Trình độ đào tạo chuyên môn**

Sơ cấp: 04 người (cấp dưỡng)

Trung cấp: 03 người ( 01 giáo viên, 02 nhân viên)

Cao đẳng : 4 người ( 4 GV).

Đại học: 28 người ( 01 CBQL, 25 GV, 01 NV)

**\* Cơ sở vật chất phục vụ dạy và học:**

 Cơ sở vật chất có 10 phòng, trong đó tỷ lệ bán kiên cố 85%.

 Đồ dùng dạy học đảm bảo phục vụ tốt cho công tác dạy và học.

 **II. PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG**

 1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lí nhà nước đối với GDMN; quản trị trường học đảm bảo dân chủ, kỷ cương nề nếp, chất lượng, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý cáchoạt động giáo dục ở cơ sở GDMN.

 2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm thực hiện Chương trình GDMN mới.

 3. Thực hiện công tác rà soát sắp xếp trường lớp, quy hoạch mạng lưới cơ sở GDMN theo quy định, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường đầu tư phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non, thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi (PCGDMNTNT).

 4. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng, thực hiện kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để bảo đảm đủ giáo viên (GV) theo quy định; triển khai hiệu quả công tác đánh giá, bồi dưỡng CBQL, GVMN theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

 5. Tham mưu cấp có thẩm quyền triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; tăng cường đầu tư các nguồn lực và thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

 6. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em mầm non, quan tâm đến đối tượng là trẻ em mầm non ở khu vực có khu công nghiệp (KCN), người dân tộc thiểu số (DTTS), người sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

 7. Thực hiện công tác tuyên truyền về GDMN với nhiều hình thức hiệu quả; triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CĐS) trong GDMN.

 **III.**  **NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

**1. Đổi mới công tác quản lý giáo dục**

 ***1.1. Chủ động tham mưu, ban hành, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN***

 Chỉ tiêu:

 - 100% cán bộ giáo viên trong nắm được các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN, văn bản quản lý chỉ đạo của ngành, lưu giữ đầy đủ và khoa học.

 Biện pháp:

 - Tăng cường công tác phối hợp giữa phòng GDĐT với các phòng, ban ngành ở địa phương, làm tốt công tác tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản liên quan đến công tác GDMN bảo đảm nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời, chất lượng, hiệu quả; tiếp tục tham mưu Huyện ủy, HĐND, UBND cấp huyện ban hành các chính sách đặc thù của địa phương; tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDMN1;

 - Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi về đất đai, tín dụng, thuế và thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở GDMN phục vụ nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ em là con công nhân, người lao động ở các KCN và của người dân ở những nơi tập trung đông dân cư.

 - Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo2. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn đầu tư, tài trợ từ các cá nhân, tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước để phát triển GDMN phù hợp với địa phương theo quy định của pháp luật.

 - Tăng cường công tác hướng dẫn tổ chức thực hiện, kiểm tra, rà soát, nắm thông tin về việc quản lý và triển khai thực hiện các dịch vụ hỗ trợ nâng cao chất lượng các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong cơ sở GDMN bảo đảm đúng quy định, phù hợp với điều kiện của địa phương, cơ sở GDMN.

- Thực hiện đầy đủ, đúng quy định các chính sách đối với trẻ em, CBQL, GV, nhân viên (NV) và cơ sở GDMN theo quy định.

 - Ưu tiên, lồng ghép các nguồn lực các đề án, dự án, chương trình3, đầu tư cơ sở vật chất (CSVC), đội ngũ và các điều kiện bảo đảm chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT, tiến tới thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi và đổi mới Chương trình GDMN.

***1.2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới công tác quản lý trong cấp học GDMN theo hướng phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình***

 Chỉ tiêu:

 - 70 % giáo viên được kiểm tra chuyên đề; 30% giáo viên KT toàn diện (Kiểm tra đột xuất)

 - 100% các lớp được kiểm tra về các mặt, các hoạt động trong năm học theo kế hoạch. Kiểm tra về xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ nhóm chuyên môn, của cá nhân giáo viên; thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua; công tác nuôi ăn bán trú.

 - 100% các nhóm lớp thực hiện và hoàn thành các tiêu chí thi đua theo nhiệm vụ năm học do nhà trường đề ra.

 Biện pháp:

 - Thực hiện quy định việc tổ chức hoạt động cơ sở GDMN; tăng cường tính chủ động xây dựng kế hoạch và công tác phối hợp giữa ban giám hiệu, các tổ khối, đoàn thể trong kiểm tra, giám sát các hoạt động trong nhà trường; chấn chỉnh công tác quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục, bảo đảm an toàn cho trẻ em trong cơ sở GDMN.

 - Thực hiện quyền tự chủ cho cơ sở giáo dục được quyết định các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục để đáp ứng mục tiêu Chương trình GDMN, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; gắn quyền tự chủ với trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ sở GDMN.

 - Thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động ở cơ sở GDMN theo quy định nhằm phát huy vai trò của các chủ thể trong việc tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trong cơ sở GDMN; bảo đảm đầy đủ, kịp thời đúng quy định về công khai mục tiêu chất lượng giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT.

 - Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, kịp thời về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong cơ sở GDMN; sử dụng hệ thống hồ sơ sổ sách đúng quy định, khoa học, tinh gọn và số hóa hồ sơ sổ sách đáp ứng việc thực hiện nhiệm vụ trong cơ sở GDMN.

 - Tăng cường công tác phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, các ban, ngành, tổ chức xã hội, huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư trong quản lý GDMN.

 - Tiếp tục đẩy mạnh công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình, đoàn thể, tổ chức xã hội góp phần tổ chức tốt các hoạt động giáo dục tại cơ sở GDMN; huy động các lực lượng xã hội trong công tác tuyên truyền, phổ biến về vai trò của cấp học GDMN đối với sự hình thành và phát triển về nhân cách của trẻ em.

 - Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong cơ sở GDMN; thực hiện các khoản thu theo đúng hướng dẫn tại Công văn số 1375/SGDĐT- KHTC ngày 22/8/2024 của Sở GDĐT về hướng dẫn thực hiện các khoản thu và chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh năm học 2024-2025; Công văn số 386/PGDĐT ngày 06/9/2024 của Phòng GDĐT huyện về việc thực hiện các khoản thu và chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục thuộc huyện, năm học 2024-2025.

***2. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em***

 ***2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh***

 **Chỉ tiêu:**

Chỉ tiêu:

100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về tinh thần và thể chất khi ở trường, lớp.

Xây dựng “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích”, phòng chống bạo hành trẻ.

 Xây dựng, kế hoạch, phương án phòng chống cháy nổ, phương tiện, phương án PCCC đảm bảo còn hạn sử dụng, 100% GV, NV được tập huấn kỹ năng phương án PCCC, phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ, kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu.

 Trang bị hệ thống camera an ninh trường học.

 Biện pháp:

 - Nhà trường tăng cường quán triệt và nghiêm túc thực hiện các văn bản quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học; triển khai thực hiện quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN.

 - Tăng cường lồng ghép, tích hợp hiệu quả trong tổ chức bồi dưỡng chuyên môn kiến thức pháp luật liên quan đến công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em; chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát GDMN trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

 - Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các nguy cơ có thể xảy ra và các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em trong cơ sở GDMN; lồng ghép giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và bảo đảm an toàn cho trẻ em. Phối hợp với ngành Y tế địa phương trong việc thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh; xây dựng các phương án sẵn sàng ứng phó với những diễn biến phức tạp, đảm bảo thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo đảm an toàn cho trẻ em theo quy định của Chương trình GDMN phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương nếu xảy ra thiên tai, dịch bệnh. ***2.2. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN***

***2.2.1 Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em trong cơ sở GDMN***

**Chỉ tiêu:**

100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định. Thực hiện lịch khám cho trẻ định kỳ 2 lần/năm học.

100% bếp ăn cam kết đảm bảo VSATTP

Giảm tỉ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân xuống 4%; thể thấp còi xuống 5% và khống chế tỉ lệ trẻ thừa cân, béo phì.

Trường có tủ thuốc y tế thực hiện việc sơ cứu ban đầu cho trẻ.

100% CB, GV, NV khám sức khỏe 1 lần/năm học

Nhà trường có cán bộ phụ trách y tế.

Xây dựng bảng thời bảng gian biểu, quy trình chế biến món ăn cho trẻ

Thực hiện công tác tuyên truyền công tác CSND tại trường.

Biện pháp:

 - Nhà trường thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định, bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức y tế Thế giới; phối hợp với ngành y tế thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong các cơ sở GDMN.

 - Thực hiện nghiêm túc việc tổ chức công tác nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp; phối hợp với ngành y tế bảo đảm an toàn thực phẩm trong các cơ sở GDMN theo quy định; tuyệt đối không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ em tại cơ sở GDMN. Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ tại cơ sở GDMN; Tăng cường công tác kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm, kịp thời chấn chỉnh, xử lý những sai phạm trong công tác nuôi dưỡng cho trẻ tại nhà trường.

 - Tiếp tục đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì. Đặc biệt, năm học 2024-2025, nhà trường tăng cường lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em. Bảo đảm hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn. Đối với các cơ sở giáo dục mầm non tham gia Dự án Sức khỏe và Dinh dưỡng học đường tiếp tục xây dựng kế hoạch duy trì thực hiện sau khi kết thúc Dự án.

 ***2.2.2. Đổi mới các hoạt động giáo dục trong cơ sở GDMN***

 ***Chỉ tiêu:***

100% các nhóm/ lớp triển khai thực hiện chương trình GDMN đúng khung, thời gian quy định; thực hiện chủ đề năm học “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm”

Xáy dựng kế hoạch phát triển chương trình giáo dục phủ hợp với đặc điểm nhà trường, địa phương.

100% giáo viên tiếp cận với xây dựng kế hoạch giáo dục trên phần mềm quản lý giáo dục.

Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt 100%

Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

100% trẻ diện chính sách được thụ hưởng đúng chế độ theo quy định.

100% trẻ được rèn kỹ năng sống, được tham gia các hoạt động trải nghiệm, các hội thi: Hội thi Giáo viên mầm non dạy giỏi cấp trường, năm học 2024-2025 cấp huyện, tỉnh; Hội thi Giao lưu tiếng Việt cho trẻ mầm non vùng dân tộc thiểu số cấp huyện, tỉnh.

 Hội thi Vẽ tranh dành cho trẻ MG 5 tuổi cấp huyện, tỉnh; Hội thi Bé với an toàn giao thông cấp huyện, tỉnh;

100% trẻ được đánh giá theo ngày, cuối tháng và cuối độ tuổi. Phấn đấu cuối năm đạt:

\* Đối với nhà trẻ:

- PT thể chất đạt 95% trở lên

- PT ngôn ngữ đạt 90% trở lên

- PT nhận thức đạt 93% trở lên

- PT TC – QHXH đạt 95% trở lên

\* Đối với mẫu giáo:

- PT thể chất đạt 95% trở lên

- PT ngôn ngữ đạt 94% trở lên

- PT nhận thức đạt 95% trở lên

- PT TC – QHXH đạt 95% trở lên

- PT thẩm mỹ đạt 95% trở lên

Thực hiện điểm lớp lá 1, lá 2: Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm

Lớp lá 3, lá 4: Kỹ sống, phòng chống TNTT

Lớp chồi 1, 2, 3: Không gian sáng tạo, môi trường giáo dục xanh

Lớp mầm, nhà trẻ: Phát triên ngôn ngữ; TCXH cho trẻ

 Biện pháp:

 - Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và phát triển Chương trình trong cơ sở GDMN: triển khai các giải pháp, phát huy tính chủ động của nhà trường trong việc phát triển Chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương, khả năng và nhu cầu của trẻ.

 - Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi… cho trẻ; bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

 - Khuyến khích GDMN nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương, trường lớp.

 - Nhà trường tập trung chuẩn bị tốt điều kiện về các nguồn lực và năng lực đội ngũ cho việc thí điểm Chương trình GDMN mới; triển khai thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới theo hướng dẫn của Bộ GDĐT (khi có kế hoạch, công văn hướng dẫn cụ thể của Bộ GDĐT ban hành).

 - Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 920/QĐ-UBND ngày 14/4/2017 và Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 17/4/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non người dân tộc thiểu số”, cụ thể: bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho CBQL, GVMN về tăng cường tiếng Việt cho trẻ em DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ; đầu tư CSVC trường lớp và xây dựng cảnh quan môi trường tăng cường tiếng Việt cho trẻ; tiếp tục thực hiện đúng, đầy đủ chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp dạy trẻ em người DTTS theo quy định; nâng cao chất lượng tăng cường chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp Một; Kế hoạch số 122/KH- UBND ngày 09/5/2022 của UBND huyện về Thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016- 2020, định hướng đến năm 2025” trên địa bàn huyện, chú ý khai thác các yếu tố văn hoá, ngôn ngữ mẹ đẻ của trẻ nhằm hỗ trợ tốt nhất cho sự phát triển của trẻ.

 - Căn cứ Kế hoạch số 22/KH-PGDĐT ngày 13/8/2021 của Phòng GDĐT huyện về xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, tổng kết, đánh giá thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021- 2025” bảo đảm chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, phù hợp với điều kiện của địa phương, của cơ sở GDMN; nhân rộng các mô hình, điển hình thực hiện tốt Chuyên đề; đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về kết quả, ưu điểm thực hiện Chuyên đề, bài học kinh nghiệm, mô hình sáng tạo.

 - Bảo đảm chất lượng giáo dục hoà nhập trẻ em khuyết tật: thực hiện nghiêm túc các quy định về giáo dục hòa nhập; truyền thông nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ và cộng đồng về giáo dục hòa nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ hội cho trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại cơ sở GDMN. Tăng cường năng lực cho đội ngũ CBQL, GVMN trong quản lý và thực hiện giáo dục trẻ khuyết tật. Rà soát việc thực hiện chính sách đối với những cơ sở GDMN đang có trẻ khuyết tật học hòa nhập nhằm đảm bảo quyền lợi cho trẻ em và giáo viên theo quy định của pháp luật.

 - Tăng cường lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả trong tổ chức thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới, an toàn giao thông, kĩ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu.

 - Chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp một: Phối hợp với gia đình, cộng đồng tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo Chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp một; tăng cường các giải pháp thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào học lớp một; tuyệt đối không dạy trước Chương trình lớp Một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức.

 3. Đảm bảo các điều kiện về trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ

 3.2. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp

Chỉ tiêu:

Về huy động trẻ đến trường.

Toàn trường: 229/254, tỉ lệ huy động đạt 90%

- Nhà trẻ:

+ Huy động: 02 nhóm trẻ 32/39 (trẻ từ 24 đến 36 tháng), tỉ lệ huy động đạt 82% độ tuổi

- Mẫu giáo:

+ Huy động: 08 lớp 197/215, tỉ lệ huy động đạt 91.6% độ tuổi (Mầm: 3 lớp = 60 trẻ; Chồi: 2 lớp = 60 trẻ; Lá: 3 lớp = 77 trẻ)

Tỉ lệ huy động trẻ trong độ tuổi nhà trẻ đến trường đạt từ 44.8% trở lên; Tỉ lệ huy động trẻ trong độ tuổi mẫu giáo đến trường đạt từ 93.9% trở lên.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Độ tuổi | Tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần | Tỷ lệ trẻ ăn bán trú |
| 1. Trẻ nhà trẻ
2. Trẻ mẫu giáo 3,4 tuổi
3. Trẻ mẫu giáo 5 tuổi
 | 87%88-93%97-100% | 100%100%100% |

Trẻ khuyết tật: 03 cháu (01 phổ tự kỷ và 02 câm điếc)

\* Phấn đấu đạt tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần và tỷ lệ trẻ ăn bán trú:

 *Biện pháp:*

Tham mưu UBND xã làm hồ sơ thủ tục cấp giấy chứng nhận QSD đất tại điểm trường thôn 10; tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp mầm non theo tinh thần Nghị quyết số 19/NQ-TW, Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 24/8/2018, Công văn số 826/BGDĐT-CSVC ngày 29/2/2024 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở GDMN, phổ thông và thường xuyên, Quyết định số 877/QĐ-UBND và các quy định của pháp luật hiện hành; tăng cường đầu tư phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non, thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng PCGDMNTNT.

***3.2. Tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia:***

 ***Chỉ tiêu:***

***Về CSVC:***

Điểm thôn 10: xin kinh phí UBND huyện ốp gạch tường sửa chữa 6 phòng học bị rêu tường; sửa 6 nhà vệ sinh bị ứ nước; làm nhà để xe cho CB, GV, NV.

Xin Ban quản lý dự án, đầu tư xây dựng công trình giao thông và Nông nghiệp PTNT tỉnh Đak Lak:

 1. Mua 10 máy vi tính bàn phục vụ công tác dạy và học cho 10 nhóm/lớp.

 2. Mua 08 Tivi thông minh để dạy học cho 8 lớp còn lại chưa có.

 3. Mua 20 quạt hơi nước 10 nhóm/lớp

 4. Trang bị mua mới cho nhà trường 01 bộ bàn ghế làm việc, hội họp tại văn phòng khu nhà hiệu bộ mới sắp bàn giao tại thôn 10 xã Ya Tờ Mốt.

 5. Trang bị mua mới 100 bộ bàn ghế nhựa đúc nguyên sinh cao cấp HPPE (không dùng nhựa tái sinh), cho học sinh mầm non

 6. Làm sân khấu ngoài trời và mái che sân khấu tại khu nhà hiệu bộ sắp bàn giao tại thôn 10.

 7. Làm khu nhà vận động để đồ chơi ngoài trời tại khoảng trống giữa bếp ăn và dãy 4 lớp học tại thôn 10

 Nhà trường dùng nguồn ngân sách để: trang trí văn phòng mới, mua sắm bàn ghế, tủ, kệ cho các phòng làm việc để chuyển trụ sở làm việc; mua 15 bi cống, láng hành lang cổng trường thôn 9 để phụ huynh đứng đón con; trồng hệ thống bồn hoa, cây cảnh, trang trí sân chơi, vườn trường; bổ sung thiết bị cho phòng chức năng để đưa vào hoạt động.

 Bổ sung các thiết bị phục vụ bếp ăn bán trú: thay thế, sửa chữa linh kiện hệ thống máy lọc nước bếp ăn, bổ sung đèn chống côn trùng; đèn UV diệt khuẩn máy lọc nước, mua thùng chứa nước bằng inox cho bếp ăn và 10 lớp; bổ sung thiết bị phục vụ PCCC; thay thế sửa chữa bóng điện, quạt, dây điện, bóng điện cho các lớp và hỗ trợ mua sắm một số đồ dùng dạy học cho giáo viên …

 Duy trì kiểm định chất lượng mức độ 2, tiến tới nâng điểm định lên mức độ 3, trường chuẩn quốc gia lên mức độ 2 vào năm 2025

 Mua sắm bổ sung 90% đồ dùng, đồ chơi, thiết bị theo TT02, mua thêm 2 quạt nước, 1 máy in cho bộ phận tài vụ làm việc.

 ***Biện pháp:***

 - Khai thác nguồn lực từ các Chương trình Mục tiêu Quốc gia, ưu tiên đầu tư cho cấp học mầm non. Ưu tiên nguồn lực đầu tư xây dựng trường, lớp, CSVC, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN, yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT, hướng đến phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi. Phấn đấu đạt các mục tiêu đã được đề ra trong Chương trình Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn.

 - Tiếp tục lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn để cải tạo, nâng cấp trường lớp, CSVC đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định hiện hành, bảo đảm tỉ lệ 01 phòng học/nhóm, lớp; nâng cao tỷ lệ phòng học kiên cố, thay thế phòng học tạm/nhờ, mượn; bổ sung các thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu theo yêu cầu chuẩn hóa và hiện đại.

 - Đẩy mạnh việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chính sách về huy động nguồn lực của xã hội đầu tư cho GDMN theo quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP.

 - Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận lại đạt chuẩn quốc gia đối với cơ sở GDMN vào năm 2025; tham mưu, có kế hoạch, phối hợp các nguồn lực để đầu tư xây dựng mới và bảo đảm các tiêu chí duy trì chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ GDĐT. 2025; bồi dưỡng, đào tạo giáo viên đạt chuẩn đào tạo theo quy định tại Luật Giáo dục sửa đổi 2019; tiếp tục triển khai Kế hoạch tổng thể thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của GVMN theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP và theo Kế hoạch thực hiện nâng chuẩn được đào tạo giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở tỉnh Đắk Lắk hằng năm do UBND tỉnh ban hành; tiếp tục thực hiện việc đánh giá đội ngũ CBQL, GV theo quy định. Chủ động, tăng cường phối hợp với các cơ sở đào tạo GVMN thực hiện việc bồi dưỡng đội ngũ GV, CBQL theo quy định.

 - Tiếp tục tham mưu với HĐND, UBND cấp huyện có các chính sách ưu đãi, tôn vinh, biểu dương đối với những nhà giáo tiêu biểu, có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất trong ngành Giáo dục, có chính sách thu hút GVMN. ***3.3. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới.***

 **Chỉ tiêu:**

Tổng số CB, GV, NV: 30 người. Trong đó,

 CBQL: 03 người (ĐH: 03)

 GV: 22 người/10 nhóm lớp đạt tỉ lệ 2.2GV/lớp (ĐH: 22)

 NV: 01 người (kế toán ĐH)

HĐ 68: 04 người.

 Giáo viên trong biên chế Nhà nước: 22/22 = 100%;

 Nhà trường không có cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm đạo đức nghề nghiệp

100% giáo viên có trình độ ĐH, tham gia bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn

 Trường có chi bộ đảng, 50% đội ngũ nhà trường là đảng viên, trong đó: 100% CBQL và phấn đấu trên 70% giáo viên là đảng viên.

100% cán bộ quản lý có trình độ LLCT; quản lý nhà nước về giáo dục.

100% giáo viên dạy lớp 5 tuổi đạt trình độ trên chuẩn

100% nhân viên cấp dưỡng có chứng chỉ từ sơ cấp đến trung cấp nấu ăn.

100% giáo viên có trình độ tin học cơ bản đảm bảo sử dụng thành thạo máy tính; 100% ứng dụng các phần mềm dạy học; 80%e biết thiết kế bài giảng điện tử

 100% GV,NV được kiểm tra HSSS 4 lần/năm học, được dự giờ đột xuất và báo trước 2 đến 3 lần/năm học; kiểm tra chuyên đề (70%), hoạt động sư phạm (30%) giáo viên – nhân viên.

Xếp loại chuẩn Hiệu trưởng theo Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT; xếp loại chuẩn nghề nghiệp GVMN theo Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT 100% đạt loại khá, tốt.

100% CB, GV, NV thực hiện tự đánh giá Chuẩn nghề nghiệp theo TT 26. HT, PHT tự đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng theo TT 25 đúng quy trình.

100% CB, GV, NV được đánh giá hàng tháng theo quy định. Xếp loại công chức, viên chức theo Căn cứ Nghị định số 48/2023/NĐ-CP, ngày 17/7/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định; đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn giáo viên hàng năm đạt tỷ lệ 100% đạt loại tốt, khá.

 Biện pháp:

 - Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác tham mưu UBND các cấp đảm bảo đủ số lượng giáo viên theo quy định, bố trí tối thiểu 02 giáo viên/lớp; chủ động tham mưu đảm bảo điều kiện đội ngũ thực hiện Chương trình GDMN mới. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với GVMN theo quy định hiện hành.

 - Triển khai hiệu quả chất lượng công tác nâng cao năng lực chuyên môn CBQL, GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; bồi dưỡng đội ngũ để chuẩn bị thực hiện Chương trình GDMN mới. cơ sở GDMN thực hiện lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp, hiệu quả và đáp ứng yêu cầu, bối cảnh cụ thể của địa phương, nhằm thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ giữa các tổ, nhóm, GV trong cơ sở GDMN, giữa các cơ sở GDMN trong địa bàn huyện, tỉnh..; khuyến khích CBQL, GVMN tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau; quan tâm bồi dưỡng đội ngũ CBQL, GVMN tại cơ sở GDMN ngoài công lập và GV người DTTS, hỗ trợ GV sử dụng tiếng mẹ đẻ của trẻ trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

 - Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý, nâng cao đạo đức nhà giáo.

- Rà soát, đánh giá kết quả đạt được và tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý GDMN giai đoạn 2019 - 2025; bồi dưỡng, đào tạo giáo viên đạt chuẩn đào tạo theo quy định tại Luật Giáo dục sửa đổi 2019; tiếp tục triển khai Kế hoạch tổng thể thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của GVMN theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP và theo Kế hoạch thực hiện nâng chuẩn được đào tạo giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở tỉnh Đắk Lắk hằng năm do UBND tỉnh ban hành; tiếp tục thực hiện việc đánh giá đội ngũ CBQL, GV theo quy định. Chủ động, tăng cường phối hợp với các cơ sở đào tạo GVMN thực hiện việc bồi dưỡng đội ngũ GV, CBQL theo quy định.

 - Tiếp tục tham mưu với HĐND, UBND cấp huyện có các chính sách ưu đãi, tôn vinh, biểu dương đối với những nhà giáo tiêu biểu, có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất trong ngành Giáo dục, có chính sách thu hút GVMN. ***4. Củng cố, nâng cao chất lượng PCGDMNTNT và chuẩn bị phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi***

 **Chỉ tiêu:**

Giữ vững kết quả được công nhận là xã đạt chuẩn PCGDMNT5T

 Biện pháp:

 - Thực hiện công tác kiểm tra, công nhận đạt chuẩn PCGDMNTNT đúng quy định: Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục (PCGD), xóa mù chữ (XMC) và Thông tư số 07/2016/TT- BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD-XMC.

 - Kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD-XMC các cấp: các địa phương tiếp tục rà soát, tham mưu UBND huyện, thị xã, thành phố bổ sung các điều kiện đội ngũ và CSVC bảo đảm để thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT; Tăng cường nguồn lực, ưu tiên bảo đảm ngân sách để hoàn thành mục tiêu về phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi vào năm 2030 theo Nghị quyết số 42- NQ/TW và Nghị quyết số 68/NQ-CP. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo kết quả thực hiện PCGD-XMC theo quy định.

 - Khi thực hiện công tác phổ cập GDMN, lưu ý việc tính tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ ra lớp từ trẻ em 3 tháng tuổi trở lên theo quy định tại Khoản 1 Điều 23 Luật Giáo dục 2019: “GDMN thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 3 tháng tuổi đến 6 tuổi”.

 ***5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số***

 **Chỉ tiêu**:

Nhà trường có website, fanpage khai thác và sử dụng có hiệu quả

100% giáo viên xây dựng kế hoạch hoạt động của trẻ trên phần mềm, có kỹ năng xây dựng thư viện bài giảng điện tử, vi deo hướng dẫn các hoạt động CS GD trẻ.

Nhà trường thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng CNTT trong quản lý và các hoạt động khác.

100% CB, GV biết sử dụng các phần mềm: phần mềm tuyển sinh trực tuyến; Cơ sở dữ liệu ngành; phần mềm tuyển sinh; phần mềm kế toán - tài chính – tài sản phần mềm kế hoạch giáo dục hàng ngày, phần mềm zoom meeting, Google Meet, zalo,facebook để hỗ trợ công tác quản lý và công tác CS GD trẻ.

90% giáo viên có ít nhất 2-3 bải giảng điện tử/năm học.

Mỗi tháng Ban quản trị wep đăng ít nhất 4-6 bài lên trang TTĐT của nhà trường.

 **Biện pháp:**

 - Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT, CĐS trong cơ sở GDMN:

+ Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và CĐS ở cơ sở GDMN, đặc biệt trong công tác quản trị, quản lý trong tổ chức hoạt động của cơ sở giáo dục để nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong cơ sở GDMN.

+ Phát hiện các điển hình, mô hình CĐS làm tốt để nhân rộng, tạo phong trào thực hiện CĐS trong cấp học GDMN.

 - Phát triển kho học liệu số chia sẻ dùng chung phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong GDMN: nâng cao chất lượng các kho học liệu số gồm bài giảng, trò chơi, học liệu... chia sẻ dùng chung toàn trường, toàn huyện; lựa chọn các sản phẩm có chất lượng về các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ để chia sẻ dùng chung toàn tỉnh thông qua các nền tảng số.

 - Huy động các nguồn lực tham gia để tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT và CĐS trong cơ sở GDMN: đầu tư, xây dựng hạ tầng số (phòng học thông minh, phòng học kết nối, thiết bị số…); hỗ trợ GV trong thiết kế giáo án điện tử, số hoá tài liệu, học liệu và các nội dung hỗ trợ CBQL, GV, cha mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; bồi dưỡng nâng cao năng lực số, phát triển kĩ năng số cho đội ngũ CBQL, GV, nhân viên trong cơ sở GDMN.

***6. Phát động phong trào thi đua, đẩy mạnh công tác truyền thông***

**Chỉ tiêu:**

100% các nhóm lớp và giáo viên có bài viết tuyên truyền đăng trên trang Website của trường; nhà trường tích cực phát triển trang Website sinh động phong phú về các hoạt động quản lý, hoạt động chuyên môn GDMN; Xây dựng Kế hoạch xã hội hoá giáo dục, vận động tài trợ, tham mưu, truyền thông về nhà trường cụ thể và hiệu quả; Thực hiện nghiêm túc, linh hoạt hệ thống kế hoạch đó.

 Biện pháp:

 - Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua phù hợp với thực tiễn địa phương, trường lớp; nhân rộng các điển hình tiên tiến, mô hình hay tạo sức lan tỏa tích cực trong toàn ngành để biểu dương, khen thưởng.

 - Tiếp tục chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Bộ ngành và của địa phương về GDMN, đặc biệt là tuyên truyền về Kết luận số 91-KL/TW của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trongđiều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế"; phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí tăng cường truyền thông, tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển GDMN.

 - Đẩy mạnh truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong cơ sở GDMN; phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng; đa dạng các kênh truyền thông, lồng ghép các hình thức và phương tiện truyền thông đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN cùng chăm lo phát triển GDMN.

 - Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả công tác truyền thông, các vấn đề xã hội quan tâm để nhân dân, phụ huynh hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng nhà trường.

 7. Công tác kiểm tra đối với giáo dục mầm non

 - Tiếp tục đổi mới công tác kiểm tra, giám sát về việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với GDMN theo hướng phân cấp, hiệu quả, đề cao vai trò giám sát, thúc đẩy, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho CBQL, GVMN, cơ sở GDMN; bảo đảm công khai, minh bạch, thực chất nhằm mục đích thực hiện nghiêm túc các quy định và nâng cao chất lượng thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong cơ sở GDMN.

 - Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của cơ sở GDMN theo quy định. Đôn đốc, hướng dẫn, các cơ sở GDMN thường xuyên tự kiểm tra, rà soát, đánh giá về bảo đảm an toàn trường học; thực hiện công tác kiểm tra đảm bảo đúng quy định; phối hợp các đơn vị, các cơ quan liên quan trong kiểm tra, giám sát. Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của các nhóm, lớp mầm non độc lập, tư thục; giám sát, đôn đốc việc thực hiện kết quả kiểm tra và có biện pháp xử lý kịp thời những vi phạm tồn tại lâu dài, tiềm ẩn rủi ro, nguy cơ mất an toàn trong cơ sở GDMN. Tăng cường kiểm tra, giám sát các khoản thu đầu năm học; xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định về quản lý tài chính theo thẩm quyền nhằm chấn chỉnh tình trạng lạm thu, thu sai quy định trong các cơ sở GDMN.

8. Thi đua khen thưởng:

 Chỉ tiêu:

- Tập thể nhà trường phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ.

- Cá nhân: Lao động tiên tiến: 15/30 đ/c; trong đó CSTĐ cấp cơ sở 02 đ/c

Biện pháp:

- Nhà trường phát động phong trào thi đua ngay từ đầu năm học. CB, GV, NV các tổ cam kết đăng ký thi đua.

- Xây dựng tiêu chí thi đua phù hợp theo nhiệm vụ năm học của nhà trường.

- Thực hiện theo dõi thi đua hàng tháng, công khai bàn bạc thống nhất, sơ tổng kết định kỳ, thực hiện theo dõi thi đua, bình xét thi đua công khai, minh bạch, hợp lý, đúng quy định. Đánh giá thi đua dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học, kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVMN, kết quả đánh giá chuẩn cán bộ quản lý trường MN và kết quả tập thể nhà trường theo hướng dẫn đánh giá cuối năm học.

- Chỉ đạo cán bộ giáo viên, các tổ nhóm chuyên môn thực hiện nghiêm túc kế hoạch của nhà trường, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đề ra

**IV. MỤC TIÊU PHẤN ĐẤU**

 **1. Công tác quản lý**

Kiểm tra toàn diện GV: 7/22 giáo viên, tỷ lệ 31%.

Kiểm tra chuyên môn, chuyên đề: 15/22 giáo viên, tỷ lệ 69%.

Kiểm tra hồ sơ sổ sách tổ khối: 01/tháng; giáo viên: tùy theo tình hình, ít nhất 3 lần/năm học.

Xây dựng và tổ chức tốt các Hội thi cấp trường theo sự chỉ đạo của Phòng GDĐT, tham gia các Hội thi do các cấp tổ chức.

Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, chất lượng trẻ, môi trường sư phạm 10/10 nhóm, lớp. Xây dựng và tổ chức tốt các Hội thi làm đồ dùng cấp trường, đồ chơi cấp trường . Tham gia đánh giá CBQL,GV theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non/1 năm một lần.

 **2. Giáo viên**

100% CBGV-NV an tâm công tác, 100% giáo viên không vi phạm quy chế chuyên môn.

100% giáo viên không vi phạm đạo đức nhà giáo.

100% giáo viên lên lớp phải có đồ dùng dạy học trực quan.

100% giáo viên thực hiện tốt công tác chủ nhiệm lớp. (Trong đó; nền nếp lớp, sỹ số học sinh, mối liên hệ giữa giáo viên và phụ huynh, trang trí lớp, môi trường trong và ngoài lớp).

100% giáo viên tham gia bồi dưỡng thường xuyên.

100% giáo viên tham gia thao giảng (Chia thành 2 đợt), trong đó Giỏi: 70%, Khá: 30 %, Trung bình: 0%, không có yếu kém.

SKKN đạt được 15 bộ cấp trường trở lên, 3- 4 bộ cấp huyện trở lên.

 **2. Chất lượng giáo dục**

Phát triển 5 mặt giáo dục đạt từ 90% trở lên.

Bé ngoan đạt 85% trở lên. Bé ngoan xuất sắc 30% - 35 % trở lên.

Chuyên cần: 95 - 98% trở lên; Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình 100%.

+ Chất lượng các hội thi:

- Thi GVDG cấp trường đạt 22/22 giáo viên.

 **4.**  **Mục tiêu cụ thể**

 **4.1. Mục tiêu phát triển trẻ nhà trẻ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Các lĩnh vực phát triển  | Tổng số trẻ | Tỷ lệ trẻ đạt | Tỷ lệ trẻ chưa đạt |
| SL | % | SL | (%) |
| 01 | Phát triển thể chất | 32 | 29 | 90,6 | 3 | 9,4 |
| 02 | Phát triển nhận thức | 32 | 30 | 93,7 | 2 | 6,3 |
| 03 | Phát triển ngôn ngữ | 32 | 29 | 90,6 | 3 | 9,4 |
| 04 | Phát triển TC,KNXH – TM  | 32 | 29 | 90,6 | 3 | 9,4 |

 **4.2. Mục tiêu phát triển trẻ mẫu giáo**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Các lĩnh vực phát triển  | Tổng số trẻ | Tỷ lệ trẻ đạt | Tỷ lệ trẻ chưa đạt |
| SL | % | SL | % |
| 01 | Phát triển thể chất | 197 | 195 | 98,9 | 2 | 1,1 |
| 02 | Phát triển nhận thức | 197 | 194 | 98,4 | 3 | 1,6 |
| 03 | Phát triển ngôn ngữ | 197 | 193 | 97,9 | 4 | 2,1 |
| 04 | Phát triển tình cảm xã hội | 197 | 195 | 98,9 | 2 | 1,1 |
| 05 | Phát triển thẩm mỹ( Trừ 5-6 tuổi) | 197 | 194 | 98,4 | 3 | 1,6 |

 **1. Đối với nhà trường**

- Triển khai toàn bộ kế hoạch chuyên môn năm học 2024 -2025 đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

- Định hướng cho tổ khối xây dựng kế hoạch chuyên môn của tổ khối cụ thể, chi tiết phù hợp với điều kiện của tổ.

- Kiểm tra đánh giá việc thực hiện và điều chỉnh bổ sung nếu có thay đổi.

**2. Đối với tổ chuyên môn**

- Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ cụ thể, phù hợp, sát với yêu cầu và tình hình thực tế của nhà trường. Đổi mới hình thức và nâng cao hoạt động của tổ. Sinh hoạt chuyên môn đúng lịch qui định, kết hợp bồi dưỡng thường xuyên cho GV trong tổ.

- Phối kết hợp thực hiện tốt công tác kiểm tra thường xuyên, hướng dẫn, đánh giá, rút kinh nghiệm kịp thời. Báo cáo kết quả đảm bảo theo kế hoạch đề ra.

**3. Đối với cán bộ, giáo viên.**

 - Thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong kế hoạch.

**VIII. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN HÀNG THÁNG KỲ I NĂM HỌC 2024-2025**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Nội dung công việc trọng tâm** | **Người thực hiện** |
| **8/2024** | - CBGVNV trả phép đúng thời gian quy định.- Phân công giáo viên các lớp phù hợp với năng lực. - Giáo viên tham gia bồi dưỡng chính trị, bồi dưỡng chuyên môn (theo kế hoạch của huyện, Phòng GD&ĐT, của trường).- Xây dựng các loại kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch chỉ đạo chuyên môn, kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch tổ chuyên môn, kế hoạch giáo dục của các nhóm lớp.- Trang trí, lao động vệ sinh các nhóm, lớp - Tuyển sinh trẻ, huy động tối đa số trẻ trong địa bàn ra lớp, huy động trẻ nhà trẻ đảm bảo theo kế hoạch giao.- Thành lập các tổ chuyên môn. Thống nhất chuyên môn, xây dựng kế hoạch, soạn giáo án.- Giao chỉ tiêu số lượng, chất lượng chăm sóc giáo dục, tỷ lệ chuyên cần cụ thể cho từng nhóm, lớp.- Tổ chức đón trẻ tựu trường 29/8/2024- Tham gia tập huấn chuyên môn cho CBQL, GV. |  |
| **9/2024** | - Kỷ niệm Quốc khánh 2/9.- Tổ chức khai giảng năm học mới ngày 05/9/2024, thực học ngày 05/9/2024- Duyệt kế hoạch các tổ khối CM. - Cân đo theo dõi biểu đồ tăng trưởng cho trẻ lần 1. - Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ.- Tổ chức sự kiện Tết trung thu cho trẻ.-Tổ chức tự kiểm tra và hoàn thành hồ sơ đề nghị công nhận cấp xã đạt chuẩn PCGDMNTNT năm 2024.-Tổng hợp số liệu báo cáo CSGL ngành đầu năm học 2024-2025.- Tổ chức Bồi dưỡng, tập huấn tiếp cận một số thay đổi trong thí điểm Chương trình GDMN mới.- Kiểm tra HĐSP; chuyên đề trang trí 10 lớp; kiểm tra HSSS giáo viên theo kế hoạch.  |  |
| **10/2024** | - Tổ chức kỷ niệm 20/10/2024- Tiếp tục huy động học sinh ra lớp đảm bảo tỷ lệ chuyên cần.- Kiểm tra HĐSP; chuyên đề; kiểm tra HSSS giáo viên theo kế hoạch.- Tham gia tập huấn nâng cao năng lực cho CBQL, GVMN về tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.- Tham gia hội thao do PGD tổ chức- Triển khai đăng ký thi đua và đăng ký viết SKKN- Thao giảng vòng I.- Tiếp tục lao động tạo cảnh quan ở điểm lẻ và chăm sóc rau ở khu trung tâm  |  |
| **11/2024** | - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày nhà giáo việt nam 20/11.- Chấm SKKN cấp trường.- Kiểm tra HĐSP; chuyên đề; kiểm tra HSSS giáo viên theo kế hoạch - Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học, duy trì số lượng học sinh và tỉ lệ chuyên cần.- Kiểm tra hồ sơ giáo án của giáo viên.- Tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ CBQL, GVMN trong thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.- Tổ chức hội thi làm đồ dùng tự tạo cấp trường.- Tập huấn triển khai đánh giá TEMIS, kiểm tra kỹ thuật và chiết xuất báo cáo TEMIS đối với cấp học mầm non.- Tham dự Ngày hội giao lưu tiếng Anh của bé cấp huyện.- Thi đồ dùng tự tạo cấp trường. |  |
| **12/2024** | - Tổ chức giao lưu kỷ niệm 22/12.- Tổ chức cho trẻ đi thăm các chú bộ đội - Chuẩn bị BC sơ kết HKI. Xây dựng kế hoạch học kỳ 2.- Kiểm tra HĐSP; chuyên đề; kiểm tra HSSS giáo viên.- Kiểm tra hồ sơ tổ chuyên môn, hồ sơ giáo viên.- Đánh giá chất lượng hs 5 tuổi.- Hưởng ứng Ngày hội giao lưu tiếng Anh của bé cấp tỉnh.- Tập huấn công tác phổ cập GDMN cho trẻ MG và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT.- Báo cáo sơ kết học kỳ I, năm học 2024- 2025. Xây dựng kế hoạch học kỳ 2.-Tổ chức Hội thi Giáo viên mầm non dạy giỏi cấp trường, năm học 2024-2025. |  |

Trên đây là kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn kỳ 1 năm học 2024-2025 của trường mầm non Ya Tờ Mốt.

****

|  |  |
| --- | --- |
| **HIỆU TRƯỞNG DUYỆT****Lê Thị Hằng**  | **NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH****Phó hiệu trưởng****Phan Thị Nam Hà**  |